

ĐẶC TẢ CẤU TRÚC THÔNG TIN MẪU BỆNH ÁN NGOẠI TRÚ
CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT

Một số kiểu dữ liệu object:

1.DauSinhTon

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU
1	Mach	Mạch	Số nguyên	4
2	NhietDo	Nhiệt độ	Số nguyên	4
3	HuyetAp	Huyết áp	Chuỗi	20
4	NhipTho	Nhịp thở	Số nguyên	4
5	CanNang	Cân nặng (kg)	Số thực	4
6	ChieuCao	Chiều cao (cm)	Số nguyên	4
7	BMI	BMI	Số thực	4
8	NgayThucHien	Ngày thực hiện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm
9	MaDieuDuong	Mã điều dưỡng	Chuỗi	25
10	TenDieuDuong	Tên điều dưỡng	Chuỗi	250
11	VongBung	Vòng bụng	Số nguyên	4
12	VongNguc	Vòng ngực	Số nguyên	4
13	VongDau	Vòng đầu	Số nguyên	4
14	SPO2	SPO2	Số nguyên	4
15	ChieuDaiKhiSinh	Chiều dài khi sinh	Số nguyên	4
16	NhipTim	Nhịp tim	Số nguyên	4

--	--	--	--	--

2. HoSo

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	KIỂU DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU
1	XQuang	Hồ sơ chụp X-quang	Số nguyên	3
2	CTScanner	Hồ sơ chụp CT-Scanner	Số nguyên	3
3	SieuAm	Hồ sơ siêu âm	Số nguyên	3
4	XetNghiem	Hồ sơ xét nghiệm	Số nguyên	3
5	Khac	Các loại hồ sơ khác	Số nguyên	3
6	Khac_MoTa	Mô tả các hồ sơ khác	Chuỗi	500
7	ToanBoHoSo	Toàn bộ hồ sơ	Số nguyên	5

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	KIỂU DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Định danh	1.1	MaQuanLy	Mã quản lý: mã duy nhất trong 1 đợt khám chữa bệnh (kcb), không trùng giữa các đợt kcb khác nhau	Số nguyên	25	
I	Định danh	1.2	MA_LK	Mã liên kết	Chuỗi	25	
I	Định danh	1.3	IDMauPhieu	ID mẫu phiếu	Số nguyên	5	
I	Định danh	1.4	TenMauPhieu	Tên mẫu phiếu	Chuỗi	250	

II	Hành chính	2.1	MaYTe	Mã cơ sở y tế	Chuỗi	25	
II	Hành chính	2.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
II	Hành chính	2.3	HoVaTenBenhNhan	Họ và tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.4	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
II	Hành chính	2.5	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	
II	Hành chính	2.6	GioiTinh	Giới tính: 1-Nam, 2-Nữ, 3-Không biết, 4-Chưa xác định	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
II	Hành chính	2.7	TenNgheNghiep	Tên nghề nghiệp	Chuỗi	250	Quyết định 34/2020/QĐ- TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
II	Hành chính	2.8	MaNgheNghiep	Mã nghề nghiệp	Chuỗi	4	Quyết định 34/2020/QĐ- TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
II	Hành chính	2.9	TenDanToc	Tên dân tộc	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.1	MaDanToc	Mã dân tộc	Chuỗi	4	

II	Hành chính	2.11	TenNgoaiKieu	Tên quốc tịch (ngoại kiều)	Chuỗi	250	Thông tư 07/2016/TT-BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an: phụ lục 2
II	Hành chính	2.12	MaNgoaiKieu	Mã quốc tịch	Chuỗi	4	Thông tư 07/2016/TT-BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an: phụ lục 2
II	Hành chính	2.13	SoNha	Số nhà	Chuỗi	500	
II	Hành chính	2.14	ThonPho	Thôn/ấp/phố	Chuỗi	500	
II	Hành chính	2.15	TenPhuongXa	Tên phường/xã	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
II	Hành chính	2.16	MaPhuongXa	Mã phường/xã	Chuỗi	10	Theo tổng cục thống kê
II	Hành chính	2.17	TenTinhThanh	Tên tỉnh/thành phố	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
II	Hành chính	2.18	MaTinhThanh	Mã tỉnh/thành phố	Chuỗi	2	Theo tổng cục thống kê
II	Hành chính	2.19	NoiLamViec	Nơi làm việc	Chuỗi	2048	
II	Hành chính	2.2	DoiTuong	Đối tượng: 1-BHYT,	Số nguyên	1	Quyết định 824/QĐ-BYT, ngày 15 tháng 02 năm 2023

				2-Thu phí, 3-Miễn phí, 4-Khác			của Bộ Y Tế: phụ lục 2
II	Hành chính	2.21	SoTheBHYT	Số thẻ BHYT	Chuỗi	25	Theo BHYT
II	Hành chính	2.22	TheCoGiaTriTuNgay	Thẻ có giá trị từ ngày	Ngày	YYYY/MM/DD	Theo BHYT
II	Hành chính	2.23	HoTenDiaChiNguoiNha	Họ tên, địa chỉ người nhà	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.24	SoDienThoaiNguoiNha	Số điện thoại người nhà	Chuỗi	15	
II	Hành chính	2.25	SoDienThoaiLienLac	Số điện thoại liên lạc	Chuỗi	15	
II	Hành chính	2.26	CCCD	CMND/CCCD/Hộ chiếu	Chuỗi	12	
II	Hành chính	2.27	NhomMau	Nhóm máu	Chuỗi	3	
II	Hành chính	2.28	RH	Rh (+ hoặc -)	Chuỗi	3	
II	Hành chính	2.29	NgayKhamBenh	Thời gian đến khám (ngày giờ vào viện)	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
II	Hành chính	2.30	ChanDoan_XuLy_NoiGioiThieu	Chẩn đoán, xử lý của nơi giới thiệu	Chuỗi	500	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
III	Hỏi bệnh	3.1	LyDoVaoVien	Lý do vào viện/lý do khám RHM	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ- BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
III	Hỏi bệnh	3.2	QuaTrinhBenhLy	Quá trình bệnh lý	Chuỗi	2048	

III	Hỏi bệnh	3.3	TienSuBenhBanThan	Tiền sử bệnh bản thân	Chuỗi	2048	
III	Hỏi bệnh	3.4	TienSuBenhGiaDinh	Tiền sử bệnh gia đình	Chuỗi	2048	
IV	Khám bệnh	4.1	DauSinhTon	Dấu sinh tồn	DauSinhTon		
IV	Khám bệnh	4.2	ToanThan	Khám toàn thân	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
IV	Khám bệnh	4.3	BenhChuyenKhoa	Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Chuỗi	2048	
IV	Khám bệnh	4.4	HinhVe_Phai	Hình vẽ mặt bên phải	Chuỗi	2048	
IV	Khám bệnh	4.5	HinhVe_Thang	Hình vẽ mặt thẳng	Chuỗi	2048	
IV	Khám bệnh	4.6	HinhVe_Trai	Hình vẽ mặt bên trái	Chuỗi	2048	
IV	Khám bệnh	4.7	HinhVe_HamTrenVaHon g	Hình vẽ hàm trên và họng	Chuỗi	2048	
IV	Khám bệnh	4.8	HinhVe_HamDuo i	Hình vẽ hàm dưới	Chuỗi	2048	
IV	Khám bệnh	4.9	HinhVe_PhanLoai_KheH o	Phân loại khe hở môi – vòm miệng (nếu có)	Chuỗi	2048	
IV	Khám bệnh	4.1	TomTatBenhAn	Tóm tắt bệnh án	Chuỗi	2048	
IV	Khám bệnh	4.12	DaXuLyCuaTuyenDuo i	Đã xử lý của tuyến dưới	Chuỗi	2048	
IV	Khám bệnh	4.13	DieuTriNgoaiTru_TuNga y	Điều trị ngoại trú từ ngày	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
IV	Khám bệnh	4.14	DieuTriNgoaiTru_DenNg ay	Điều trị ngoại trú đến ngày	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

IV	Khám bệnh	4.15	MaGiamDocBenhVien	Mã giám đốc bệnh viện	Chuỗi	25	
IV	Khám bệnh	4.16	TenGiamDocBenhVien	Tên giám đốc bệnh viện	Chuỗi	250	
IV	Khám bệnh	4.17	TenBacSiKhamBenh	Tên bác sĩ khám bệnh	Chuỗi	250	
IV	Khám bệnh	4.18	MaBacSiKhamBenh	Mã bác sĩ khám bệnh	Chuỗi	25	
IV	Khám bệnh	4.19	ChanDoan_KhoaKhamBenh	Chẩn đoán của khoa khám bệnh RHM	Chuỗi	500	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Khám bệnh	4.20	BenhChinh	Bệnh chính (RHM)	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Khám bệnh	4.21	MaICD_BenhChinh	Mã ICD-10 bệnh chính	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Khám bệnh	4.22	BenhKemTheo	Bệnh kèm theo	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Khám bệnh	4.23	MaICD_BenhKemTheo	Mã ICD-10 bệnh kèm theo	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020

							của Bộ Y Tế
V	Tổng kết	5.1	QuaTrinhBenhLyVaDien BienLamSang	Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng	Chuỗi	150	
V	Tổng kết	5.2	TomTatKetQuaXetNghiem m	Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng	Chuỗi	2048	
V	Tổng kết	5.3	PhuongPhapDieuTri	Phương pháp điều trị	Chuỗi	2048	
V	Tổng kết	5.4	TinhTrangNguoiBenhRa Vien	Tình trạng người bệnh khi ra viện	Chuỗi	2048	
V	Tổng kết	5.5	HuongDieuTriVaCacChe DoTiepTheo	Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo	Chuỗi	2048	
V	Tổng kết	5.6	HoSo	Thông tin hồ sơ kèm theo	HoSo		
V	Tổng kết	5.7	MaNguoiNhanHoSo	Mã người nhận hồ sơ	Chuỗi	25	
V	Tổng kết	5.8	TenNguoiNhanHoSo	Tên người nhận hồ sơ	Chuỗi	250	
V	Tổng kết	5.9	MaNguoiGiaoHoSo	Mã người giao hồ sơ	Chuỗi	25	
V	Tổng kết	5.1	TenNguoiGiaoHoSo	Tên người giao hồ sơ	Chuỗi	250	
V	Tổng kết	5.11	NgayTongKet	Ngày tổng kết	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
V	Tổng kết	5.12	MaBacSiDieuTri	Mã bác sĩ điều trị	Chuỗi	25	
V	Tổng kết	5.13	TenBacSiDieuTri	Tên bác sĩ điều trị	Chuỗi	250	

Chuỗi Json:

```
{
  "ToBia_HanhChinh": {
    "MaYTe": "...",
```



```
"MaBenhNhan": "000000001",
"HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn 2",
"NgàySinh": "2025-12-02T18:39:25.1078053+07:00",
"Tuoi": 1,
"GioiTinh": 1,
"TenNgheNghiep": "Giáo viên",
"MaNgheNghiep": "02",
"TenDanToc": "...",
"MaDanToc": "...",
"TenNgoaiKieu": "...",
"MaNgoaiKieu": "...",
"SoNha": "...",
"ThonPho": "...",
"TenPhuongXa": "Phường 2",
"MaPhuongXa": "79002",
"MaTinhThanh": "79",
"TenTinhThanh": "HCM",
"NoiLamViec": "...",
"DoiTuong": 0,
"SoTheBHYT": "GD4792313213456",
"TheCoGiaTriTuNgay": "2025-12-02T18:39:25.1088121+07:00",
"HoTenDiaChiNguoiNha": "Nguyễn Văn 3",
"SoDienThoaiNguoiNha": "0986115115",
"SoDienThoaiLienLac": "0986115115",
"CCCD": "311752759",
"NhomMau": "O",
"RH": "...",
},
"ToBia_ChanDoan": {
```

```
"ChanDoan_XuLy_NoiGioiThieu": "Khám sức khỏe tổng quát"  
},  
"IDMauPhieu": 420,  
"TenMauPhieu": "Bệnh Án Ngoại Trú RHM",  
"MaQuanLy": 150058,  
"NgayKhamBenh": "2025-12-02T18:39:25.1108108+07:00",  
"LyDoVaoVien": "...",  
"QuaTrinhBenhLy": "...",  
"TienSuBenhBanThan": "...",  
"TienSuBenhGiaDinh": "...",  
"DauSinhTon": {  
  "Mach": 0,  
  "NhietDo": 0,  
  "HuyetAp": "110/70",  
  "NhipTho": 0,  
  "CanNang": 0.0,  
  "ChieuCao": 0,  
  "BMI": 0.0,  
  "NgayThucHien": "2025-12-02T18:39:25.1127745+07:00",  
  "MaDieuDuong": "CCHN-01/HCM",  
  "TenDieuDuong": "Nguyễn Văn 2",  
  "VongBung": 0,  
  "VongNguc": 0,  
  "VongDau": 0,  
  "SPO2": 0,  
  "ChieuDaiKhiSinh": 0,  
  "NhipTim": 0  
},  
"ToanThan": "...",
```

"BenhChuyenKhoa": "...",
"HinhVe_Phai": "abc",
"HinhVe_Thang": "abc",
"HinhVe_Trai": "abc",
"HinhVe_HamTrenVaHong": "abc",
"HinhVe_HamDuoai": "abc",
"HinhVe_PhanLoai_KheHo": "abc",
"TomTatBenhAn": "abc",
"ChanDoan_KhoaKhamBenh": "...",
"DaXuLyCuaTuyenDuoai": "...",
"DieuTriNgoaiTru_TuNgay": "2025-12-02T18:39:25.1158116+07:00",
"DieuTriNgoaiTru_DenNgay": "2025-12-02T18:39:25.1158116+07:00",
"MaGiamDocBenhVien": "CCHN-01/HCM",
"TenGiamDocBenhVien": "Nguyễn Văn 2",
"TenBacSiKhamBenh": "Nguyễn Văn 3",
"MaBacSiKhamBenh": "CCHN-04/HCM",
"QuaTrinhBenhLyVaDienBienLamSang": "...",
"TomTatKetQuaXetNghiem": "Tổng phân tích tế bào máu",
"BenhChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_BenhChinh": "Z00",
"BenhKemTheo": "Đái tháo đường",
"MaICD_BenhKemTheo": "Z00",
"PhuongPhapDieuTri": "...",
"TinhTrangNguoiBenhRaVien": "Khỏi bệnh",
"HuongDieuTriVaCacCheDoTiepTheo": "...",
"HoSo": {
"XQuang": 0,
"CTScanner": 0,
"SieuAm": 0,

```
"XetNghiem": 0,
"Khac": 0,
"Khac_MoTa": "...",
"ToanBoHoSo": 0
},
"MaNguoiNhanHoSo": "...",
"TenNguoiNhanHoSo": "Nguyễn Văn 6",
"MaNguoiGiaoHoSo": "CCHN-07/HCM",
"TenNguoiGiaoHoSo": "Nguyễn Văn 8",
"NgayTongKet": "2025-12-02T18:39:25.1198266+07:00",
"MaBacSiDieuTri": "CCHN-09/HCM",
"TenBacSiDieuTri": "Nguyễn Văn 10",
"MA_LK": "..."
}
```